

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 14-4-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Ngọc Dung;

Bà Hoàng Thu Cúc.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1995, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị M1; có vợ Nguyễn Thị Đ1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24 tháng 01 năm 2025 đến nay; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Ma Văn Đ2, sinh năm 2004; trú tại: Thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Nông Văn H, sinh năm 2000; trú tại: Thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20-01-2025, tại quán tạp hóa của gia đình ông Nông Văn H thuộc thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Văn M chơi bi a với ông Ma Văn Đ2, ông Nguyễn Văn T, bị cáo thấy ông Ma Văn Đ2 đã đề

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, bên trong có gắn 01 sim điện thoại mạng Viettel số 0332.195.303 của ông Ma Văn Đ2 trên ghế nhựa màu đỏ của quán tạp hóa tựa sát cửa sổ cách bàn bi a khoảng 01 mét để chơi bi a. Khoảng 14 giờ 30 phút thì có ông Nông Văn G đến quán xem mọi người chơi bi a. Khoảng 10 phút sau, bị cáo, ông Nguyễn Văn T, ông Ma Văn Đ2 nghỉ không chơi bi a nữa, ông Ma Văn Đ2, ông Nguyễn Văn T, ông Nông Văn G đi ra khỏi phòng chơi bi a để đi họp thôn. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày lúc này bị cáo nhìn thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu vàng của ông Ma Văn Đ2 để trên ghế nhựa màu đỏ, không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này để mang về sử dụng. Lợi dụng lúc không ai để ý bị cáo đã ngồi lên chiếc điện thoại để ở trên ghế rồi cầm lấy điện thoại cho vào túi quần sau của mình và rời khỏi quán, mang điện thoại vừa lấy trộm được đi cất giấu tại cống thoát nước của đường T cách quán tạp hoá khoảng 01 km dự tính đến đêm sẽ quay lại lấy để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày ông Ma Văn Đ2 quay lại quán tạp hóa để tìm điện thoại nhưng không thấy, nghi ngờ bị kẻ gian lấy trộm điện thoại nên ông Ma Văn Đ2 đã đến Công an xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để báo sự việc. Sau khi tiếp nhận thông tin vụ việc, Công an xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành kiểm tra, xác định hiện trường, rà soát, trích xuất camera nơi xảy ra vụ việc. Kết quả phát hiện bị cáo Nguyễn Văn M là đối tượng nghi vấn đã thực hiện hành vi trộm cắp, tại Công an xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Nguyễn Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Ngày 21-01-2025 Công an xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành truy tìm vật chứng tại cống thoát nước thuộc thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt viền màu đen.

Tại kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 23-01-2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn, kết luận: 01 điện thoại di động Iphone XS, màu vàng, bên trong có gắn 01 sim điện thoại mạng Viettel số 0332.195.303 (đã qua sử dụng) có trị giá tại thời điểm định giá (tháng 01-2025) là 2.833.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 04-02-2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại 01 điện thoại di động Iphone XS, màu vàng, bên trong có gắn 01 sim điện thoại mạng Viettel số 0332.195.303 (đã qua sử dụng) cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ma Văn Đ2.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 17-02-2025 bị cáo Nguyễn Văn M đã tự nguyện bồi thường cho bị hại ông Ma Văn Đ2 số tiền 4.000.000 đồng. Ông Ma Văn Đ2 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Cáo trạng số: 13/CT-VKSLS ngày 12 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã khai tại Cơ quan điều tra và khẳng định bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản là đúng, không oan sai. Bị cáo nộp đơn xin được miễn án phí.

Bị hại ông Ma Văn Đ2 xác nhận bị cáo Nguyễn Văn M đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone XS, màu vàng, bên trong có gắn 01 sim điện thoại mạng Viettel số 0332.195.303 của ông như lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng, bị cáo đã ăn năn, nhận lỗi với ông trong quá trình điều tra và đã tự nguyện bồi thường cho ông số tiền 4.000.000 đồng nên ông không còn yêu cầu, đề nghị gì thêm về bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nông Văn H trình bày trong quá trình điều tra, xác nhận địa điểm bị cáo trộm chiếc điện thoại xảy ra tại quán tạp hóa của ông làm chủ quán. Ông có lắp camera tại quán nên sau khi sự việc xảy ra, Công an xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã trích xuất camera của quán ông nên xác định bị cáo đã trộm cắp chiếc điện thoại của ông Ma Văn Đ2, ông đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về hành vi phạm tội đối với bị cáo, sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 06 tháng đến 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Nguyễn Văn M và bị hại ông Ma Văn Đ2.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí theo quy định.

Bị cáo, bị hại không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nông Văn H vắng mặt, có lý do tại phiên tòa. Xét thấy, người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến kết quả xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nông Văn H theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Khoảng 14 giờ 45 phút 20-01-2025, tại quán tạp hóa của gia đình ông Nông Văn H, địa chỉ tại thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Văn M đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone XS, màu vàng, bên trong có gắn 01 sim điện thoại mạng Viettel số 0332.195.303 của bị hại ông Ma Văn Đ2. Trị giá tài sản bị trộm cắp là 2.833.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Từ những nhận định tại các đoạn [3], [4] của Bản án, đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 13/CT-VKSLS ngày 12 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt. Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; đã tự nguyện bồi thường xong thiệt hại để khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xét xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định, để bị cáo yên tâm cải tạo, giáo dục tại địa phương trở thành người có ích cho xã hội. Việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm mà vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người biết ăn năn hối cải.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn M thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 17-02-2025 bị cáo Nguyễn Văn M đã tự nguyện bồi thường xong thường thiệt hại cho bị hại ông Ma Văn Đ2 số tiền 4.000.000 đồng, ông Ma Văn Đ2 không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường này do các bên tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[10] Xác nhận ngày 04-02-2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C (nay là Công an tỉnh L) đã trả lại 01 điện thoại di động Iphone XS, màu vàng, bên trong có gắn 01 sim điện thoại mạng Viettel số 0332.195.303 (đã qua sử dụng) cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ma Văn Đ2.

[11] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về tội danh đối với bị cáo, về án phí, ghi nhận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại là có căn cứ. Về mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt phù hợp theo quy định pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thuộc hộ nghèo và người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 2 Điều 136; các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14 tháng 4 năm 2025. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì

Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận ngày 17-02-2025 bị cáo Nguyễn Văn M đã tự nguyện bồi thường xong thường thiệt hại cho bị hại ông Ma Văn Đ2 số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tam giam khu vực huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- UBND xã Hữu Kiên, huyện C;
- Công an xã Hữu Kiên, huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Phan Thị Thanh Huyền